TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 31-12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Minh Hải

Bà Nguyễn Thị Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020**,** theo Quyết định đưa ra xét xử số 90/2020/QĐXXST- HS ngày 01/12/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1997. Tên gọi khác: Không; nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1976; con bà Trần Thị N, sinh năm 1977; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; vợ và con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 03/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiên tại ngoại "có mặt".

- Bị hại:

1.Anh Lê Xuân Đ, sinh 1990 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang

-Người có quyền lợi liên quan:

Anh Nguyễn Công T, sinh 1997 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hoàng Văn N là công nhân Công ty SAMSUNG tại khu công

nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Hàng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, BKS 98B3- 591.00 từ nhà đến điểm trông giữ xe của gia đình anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1990 ở thôn M, xã Y, huyện Lục Nam gửi rồi đi xe ô tô chở công nhân đi làm. Khoảng tháng 4/2020, N đến nhà anh Đ gửi xe thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, dung tích 150cm^3, BKS 98B3- 129.57 là tài sản của anh Nguyễn Công T, sinh năm 1997 ở thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang (T mua lại chiếc xe trên của anh Nguyễn Đại Quang) đang gửi tại đây, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. N đi đến rút chìa khóa điện đang cắm ở ổ khóa cất vào túi đeo cá nhân. Đến ngày 09/8/2020, N đến nhà anh Đ để gửi xe đi làm thấy chiếc xe mô tô trên vẫn dựng ở đây nên đã nảy sinh ý định trộm cắp.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/8/2020, N một mình điều khiển xe mô tô BKS 98B3- 591.00 đến để gần cổng sau nhà anh Đ. Sau đó, N đi bộ vòng ra cửa trước nhà anh Đ vào bãi gửi xe của công nhân. Lợi dụng thời điểm công nhân đi làm về vào nhà anh Đ lấy xe, N đã sử dụng chiếc chìa khóa đã lấy trước đó cắm vào ổ khóa xe mô tô BKS 98B3- 129.57 rồi điều khiển chiếc xe trên ra khỏi bãi gửi xe nhà anh Đ. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên N điều khiển đến khu đất trống thuộc thôn Trại Hai, xã Y, huyện Lục Nam cất giấu. Sau đó N đi bộ quay lại gần nhà anh Đ lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Đến sáng ngày 12/8/2020, N mang xe trộm cắp đến gửi ở bãi đỗ xe tại khu vực thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Ngày 14/8/2020, N đến bãi đỗ xe lấy chiếc xe mô tô đã trộm cắp sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngày 27/10/2020, anh T làm đơn trình báo đề nghị giải quyết.

Ngày 28/10/2020, nhận thức việc trộm cắp xe mô tô là vi phạm, N đến Công an xã P, huyện Lục Nam đầu thú và giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, dung tích 150cm^3 BKS 98B3- 129.57.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 98B3- 129.57 có trị giá 24.475.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu trắng, BKS 98B3- 591.00 mà N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định được mua bằng nguồn tiền của gia đình N. Do không biết việc N sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp, ông Hoàng Văn Từ, sinh năm 1976 (là bố đẻ của N) đã bán lại cho ông Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1970 ở cùng thôn với giá 10.000.000 đồng. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý đối với chiếc xe trên.

Trong quá trình điều tra anh T, anh Đ và N đã thỏa thuận bồi thường cho nhau xong. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS 98B3- 129.57; 01 chìa khóa xe máy số A7869403 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 136578, BKS 98B3- 129.57 cho anh Lê Xuân Đ. Anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 30/11/2020 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo hiện làm công nhân, có thu nhập từ 8 đến 9 triệu một tháng.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội " Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS .

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/8/2020, tại khu vực bãi trông giữ xe của gia đình anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1990 ở thôn M, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hoàng Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, dung tích 150cm^3, BKS 98B3- 129.57, có trị giá là 24.475.000 đồng của anh Nguyễn Công T, sinh năm 1997 ở thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang.

[3]Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng , bị cáo có ông nội và bà ngoại được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ăn lăn hối lỗi, tự nguyện khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

có địa chỉ rõ ràng nên cho bị cáo được án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo khoảng 5 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn N đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi liên quan, nay không có ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên tại phiên tòa hôm nay không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại nên không phải chịu án phí dân sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b, i , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS :

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Phạt Hoàng Văn N 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Hoàng Văn N 5.000.000 đồng đồng sung công quỹ nhà nước.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Hoàng Văn N phải chị 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án.

Nơi nhận
- *TAND Tỉnh; Sở tư pháp*
- *VKSND huyện; VKS tỉnh*
- *Công an huyện Lục Nam;*
- *Chi cục T.H.A dân sự Lục Nam;*
- *UBND xã P;*
- *Bị cáo;Bị hại*
- *HS vụ án- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA